TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HC-PT
Ngày: 10/01/2020
"V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất T

Các Thẩm phán: Ông Bằng Công Hvà bà Trần Thị N.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Quang Tr - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 03/2019/TLPT- HC ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc: "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có kháng cáo của người khởi kiện. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXPT-HC ngày 30/12/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện kháng cáo: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1950;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 8B, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

2. Người bị kiện: Trưởng Công an thành phố TN;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh H, chức vụ: Trưởng Công an thành phố Thái Nguyên. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Xuân T, chức vụ: Phó Trưởng Công an thành phố TN. *(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 27, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 01, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời khai của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn V trình bày: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/12/2018, ông phát hiện anh

Nguyễn Minh Đ ở xóm Đồng Ao, xã Đồng Liên, thành phố TN đang hái quả cây trứng gà của nhà bà Chỉ ở tổ 21, phường Phan Đình Phùng, thành phố TN do ông trông coi (Nhà đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của bà Nguyễn Thị Chỉ ông V đến sống chung như vợ chồng với bà Chỉ từ năm 1996) năm 2017 bà Chỉ về sống với em trai ở huyện Phú Bình, khi bà Chỉ đi có nhờ ông V thi thoảng qua trông nom nhà cho bà. Qua nói chuyện với anh Đ ông V không đồng ý với giá tiền anh Đ đã thỏa thuận mua quả cây trứng gà với bà Chỉ, ông yêu cầu anh Đ phải trả cho ông 1.000.000 đồng (một triệu đồng), anh Đ không trả và quay xe định bỏ đi thì ông V đã 02 lần đẩy đổ xe và tháo hơi bánh trước không cho anh Đ đi, anh Đ đã lấy cành cây ven đường đập vào mu bàn tay và khủy tay trái của ông nhiều lần. Hai bên giằng co nhau, ông đã nhặt 01 viên đá lát đường đập vào sau tai trái của anh Đ, gây chảy máu. Công an thành phố TN cho hai bên đi giám định thương tích, kết quả giám định ông V bị tổn hại 2% sức khỏe, anh Đ bị tổn hại 1% sức khỏe. Ông đã có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với anh Đ, khoảng ngày 25/01/2019 ông V đã nhận được Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự, ông đồng ý và không có ý kiến gì.

Ngày 30/01/2019 Trưởng Công an thành phố TN là ông Phạm Thanh H đã ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0075491/QĐ - XPHC đối với ông vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính đánh nhau xảy ra ngày 18/12/2018 quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5, mức tiền phạt 750.000 đồng. Ông V cho rằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên ban hành trái pháp luật, không có căn cứ bởi lẽ trong quyết định tại phần căn cứ không có 03 biên bản, cụ thể như không căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính lập ngày tháng năm nào; không căn cứ vào biên bản giải trình trực tiếp nào; không căn cứ vào biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính nào. Ông Phạm Thanh H đã vu khống, xúc phạm danh dự của ông, bạo lực tinh thần, gây bức xúc.

Ông V yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0075491/QĐ - XPHC ngày 30/01/2019 của Trưởng Công an thành phố TN, đồng thời yêu cầu Trưởng Công an thành phố Thái Nguyên phải bồi thường cho ông số tiền 212.240.000 đồng, (Bao gồm: Ngày công lao động, tiền bồi thường do làm trái pháp luật, tiền bồi thường danh dự, tiền công chứng tài liệu) và phải có văn bản xin lỗi ông, thông báo cho UBND phường, Công an phường TL phục hồi danh dự cho ông. Tại phiên tòa sơ thẩm ông bổ sung yêu cầu bồi thường là 241.205.000 đồng.

- Tại văn bản ngày 02/4/2019, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Lê Xuân Tường - Phó Trưởng Công an thành phố Thái Nguyên trình bày: Ngày 16/12/2018 anh Đ đến nhà bà Chỉ, mục đích để mua quả cây trứng gà, khi đến không thấy có ai ở nhà nên đã gọi điện thoại cho bà Chỉ, hai bên đã thống nhất mua bán với giá 500.000 đồng. Sáng ngày 18/12/2018 anh Đ đến nhà bà Chỉ hái quả trứng gà, đến khoảng 12 giờ thì ông V đến và không cho anh Đ hái, anh Đ trình bày đã hỏi mua của bà Chỉ trước đó rồi đồng thời gọi điện cho

bà Chỉ để nói rõ sự việc cho ông V, nhưng ông V không đồng ý và yêu cầu anh Đ phải trả cho ông 1.000.000 đồng mới được mang số quả cây trứng gà đã hái đi. Sau đó hai người cãi nhau, anh Đ dắt xe bỏ đi thì Ông V du đổ xe anh Đ và xì hơi lốp xe mô tô của anh Đ. Anh Đ nói nhưng ông V không dừng lại nên anh Đ nhặt 01 cành cây vụt 01 nhát vào mu bàn tay trái ông V. Ông V tiếp tục du đổ xe anh Đ thì chiếc cờ lê từ cốp xe văng ra, anh Đ nhặt lên và gõ 01 cái vào mu bàn tay trái của ông V, hai bên giằng co, ông V nhặt 01 hòn đá kích thước 13 x13 cm đập trúng đầu anh Đ. Công an phường Phan Đình Phùng đã lập hồ sơ vụ việc và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Minh Đ và ông Nguyễn Văn V đã khai nhận hành vi của bản thân như trên, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được, theo đó hành vi của ông V và anh Đ có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu bị hại) tuy nhiên ngày 21/01/2019 và ngày 23/01/2019 anh Nguyễn Minh Đ và ông Nguyễn Văn V đã tự nguyện viết đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự gửi đến Công an thành phố TN. Do đó ngày 25/01/2019 Cơ quan điều tra Công an thành phố TN đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Căn cứ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Anh Đ và ông V đã có hành vi đánh nhau vi phạm điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/NĐ - CP/2013, mức phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Căn cứ khoản 4 Điều 23 Luật xử lý vi phạm hành chính, ông V và anh Đ không có tình tiết giảm nhẹ nên số tiền xử phạt vi phạm hành chính mỗi người là 750.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24 và điểm b khoản 4 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt hành chính của Trưởng Công an thành phố TN. Căn cứ Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính, vụ việc đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, không phải lập biên bản vi phạm hành chính, việc ban hành quyết định xử phạt trên là đúng thời hạn, thời hiệu.

Căn cứ Điều 59 và Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính thì trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với ông V, anh Đ không phải lập biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm, không thuộc trường hợp phải giải trình.

Do đó, ngày 30/01/2019 Trưởng Công an thành phố TN đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0075491/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Minh Đ về hành vi " Đánh nhau" quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định 167/NĐ - CP/2013, mức tiền phạt mỗi người là 750.000 đồng. Việc ban hành quyết định hành chính trên là đúng thời hạn, thời hiệu, đã được tống đạt cho anh Đ và ông V.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng Công an thành phố TN là đúng trình tự, đúng quy định. Việc khởi kiện của ông V là không có căn cứ, Trưởng Công an thành phố

TN giữ nguyên quan điểm về việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông V.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 26/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định: *"Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, Điều 116, khoản 1 Điều 157, Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Căn cứ Điều 6, khoản 4 Điều 23, khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 39, Điều 63, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ; Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án***.**

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0075491/QĐ-XPHC ngày 30/01/2019 của Trưởng Công an thành phố TN và yêu cầu Trưởng Công an thành phố TN ông Phạm Thanh H phải bồi thường cho ông số tiền 241.205.000 đồng (Hai trăm bốn mươi mốt triệu hai trăm linh năm nghìn đồng) và phải công khai xin lỗi bằng văn bản".

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2019, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo với 02 nội dung:

1- Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên hủy bản án sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên do Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa là bà Chu Thị Bích Hiền tuyên;

2- Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải quyết đơn khởi kiện của tôi và buộc bà Chu Thị Bích Hiền bồi thường cho tôi số tiền 81.991.000 đồng (17 tháng lương thợ nề bậc 4/7).

(Người bị kiện không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và rút một phần nội dung kháng cáo về việc buộc bà Chu Thị Bích Hiền bồi thường số tiền 81.991.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật tố tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 7, khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bác

kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên; miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông V.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đối tượng bị khởi kiện là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0075491/QĐ-XPHC ngày 30/01/2019 của Trưởng Công an thành phố Thái Nguyên (Viết tắt là Quyết định 0075491/QĐ-XPHC). Ngày 15/02/2019 ông V nhận được Quyết định 0075491/QĐ-XPHC. Do không đồng ý với quyết định này nên ngày 19/02/2019 ông V đã nộp đơn khởi kiện Quyết định 0075491/QĐ-XPHC tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì ông V khởi kiện trong thời hiệu pháp luật quy định. Đối tượng bị khởi kiện là Quyết định hành chính do Trưởng Công an thành phố Thái Nguyên ban hành, căn cứ khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính thì Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Đơn kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn V làm trong hạn luật định, có hình thức phù hợp với quy định tại Điều 205 của Luật tố tụng hành chính nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo: Ông Nguyễn Văn V kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên vì ông cho rằng bản án ban hành trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, cụ thể: Ông cho rằng hành vi dùng đá đập vào đầu anh Đ là hành vi phòng vệ chính đáng, ông không có lỗi nên Công an thành phố Thái Nguyên không thể xử phạt vi phạm hành chính đối với ông được; Việc Trưởng Công an thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0075491/QĐ – XPHC ngày 30/01/2019 không ghi căn cứ vào các biên bản vi phạm hành chính, biên bản phiên giải trình trực tiếp, biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính là trái quy định; Tại phiên tòa sơ thẩm ông đề nghị thay đổi Kiểm sát viên Hoàng Thị Diệu Ngọc vì cho rằng Kiểm sát viên này đã tham gia kiểm sát việc xử lý tin báo tội phạm ngay từ đầu, nay lại tham gia xét xử đối với vụ án là không khách quan, nhưng không được Hội đồng xét xử chập nhận, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 18/12/2018 ông V và anh Đ có hành vi đánh nhau tại tổ 21, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên dẫn đến cả hai bên đều bị thương tích, sự việc đã được ông V và anh Đ thừa nhận. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khi ông V yêu cầu anh Đ phải trả 1.000.000 đồng tiền giá trị quả trứng gà đã hái, thay vì trả 500.000 đồng như thỏa thuận với bà Chỉ, anh Đ

không đồng ý nên bảo đợi bà Chỉ về giải quyết rồi dắt xe bỏ đi thì Ông V du đổ xe anh Đ và xì hơi lốp xe mô tô của anh Đ, anh Đ can ngăn nhưng ông V không nghe vẫn tiếp tục du đổ xe và xì hơi lốp xe lần thứ hai nên anh Đ đã nhặt cành cây vụt 01 nhát vào mu bàn tay trái ông V. Ông V tiếp tục du đổ xe anh Đ thì chiếc cờ lê từ cốp xe văng ra, anh Đ nhặt lên và gõ 01 cái vào mu bàn tay trái của ông V, hai bên giằng co, ông V nhặt 01 hòn đá kích thước 13 x 13 cm đập trúng đầu anh Đ gây chảy máu. Tại Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính có quy định: *"Phòng vệ chính đáng là hành vi của cá nhân vì bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tổ chức, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình hoặc của người khác mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm quyền, lợi ích nói trên"*. Trong trường hợp này, chính ông V là người có lỗi trước dẫn đến xô sát, nếu ông V không du đổ xe và xì hơi lốp xe của anh Đ thì không có sự việc anh Đ dùng cành cây, cờ lê vụt vào tay ông V. Trong các bản khai của ông V tại Cơ quan điều tra đều thể hiện, khi ông giằng cờ lê từ tay anh Đ không được nên đã nhặt đá đập vào đầu anh Đ gây chảy máu. Như vậy, cho thấy đây không phải là trường hợp phòng vệ chính đáng. Hành vi trái pháp luật của ông V lẽ ra phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, nhưng do anh Đ không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự (số 53 ngày 25/01/2019) và sau 03 ngày (ngày 28/01/2019) Cán bộ Đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố TN đã có văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn V và anh Nguyễn Minh Đ đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và đã được Lãnh đạo Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên duyệt đồng ý chuyển xử lý hành chính. Ngày 30/01/2019 Trưởng Công an thành phố TN đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0075491/QĐ – XPHC đối với ông V do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: "Đánh nhau..." là phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

Tại Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính có quy định: *"1. Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự..., nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.*

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến.

Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền xử phạt tiến hành xác minh thêm tình tiết để làm căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 30 ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo hồ sơ vụ

vi phạm. Trong trường hợp cần xác minh thêm quy định tại khoản 2 Điều này thì thời hạn tối đa không quá 45 ngày".

Căn cứ khoản 1 Điều 24 và khoản 4 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội ... thì Trưởng Công an thành phố TN là người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông V. Quyết định 0075491/QĐ - XPHC có nội dung xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn V do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính "đánh nhau..." quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, mức tiền phạt 750.000 đồng là phù hợp.

Về hình thức quyết định: Quyết định số 0075491/QĐ-XPHC được ban hành theo Mẫu số 02 Phụ lục (Một số biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính Ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ). Phần nội dung của quyết định được ghi đầy đủ, rõ ràng theo quy định tại Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tại phần căn cứ trong Quyết định 0075491/QĐ-XPHC ngày 30/01/2019 có ghi *"Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số ... Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số...Căn cứ biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính..."*, theo quy định tại Điều 59, Điều 61, Điều 63 Luật xử lý vi phạm hành chính vụ việc vi phạm đã có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, không phải lập biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính cũng như không thuộc trường hợp phải giải trình. Công an thành phố TN sử dụng hình thức của mẫu Quyết định số 02 là đúng, tuy nhiên trong trường hợp xử lý vi phạm cụ thể này cán bộ soạn thảo không bỏ đi phần căn cứ các biên bản mà để trống là chưa phù hợp, Công an thành phố TN cần rút kinh nghiệm.

Như vậy, đối chiếu với các quy định trên thì việc Trưởng Công an thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định 0075491/QĐ - XPHC là có căn cứ, đúng thời hạn, thời hiệu, đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo luật định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, tiến hành các bước tố tụng từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm đúng quy định của pháp luật. Việc ông V xin thay đổi Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm, đối chiếu với quy định tại các Điều 45, 50 Luật tố tụng hành chính về các trường hợp Kiểm sát viên phải từ chối tiền hành tố tụng, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã giải quyết và không chấp nhận việc ông V xin thay đổi Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V cũng không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông về việc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hành chính sơ thẩm.

Về nội dung kháng cáo: *"Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải quyết đơn khởi kiện của tôi và buộc bà Chu Thị Bích Hiền bồi thường cho tôi số*

tiền 81.991.000 đồng (17 tháng lương thợ nề bậc 4/7)”. Tại phiên tòa phúc thẩm ông V xin rút phần kháng cáo này, tuy nhiên nội dung kháng cáo này vượt quá phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V là có căn cứ, đúng pháp luật. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bác kháng cáo của ông V và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Trường hợp kháng cáo không được chấp nhận, lẽ ra người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm, tuy nhiên ông Nguyễn Văn V thuộc đối tượng người cao tuổi (sinh năm 1950) đã có đơn xin miễn án phí phúc thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông V.

V*ì các lẽ nêu trên*,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 225, khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 04/2019/HC-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

2. Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn V.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKS.TP Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- Chi cục THA.TP Thái Nguyên;
- Đương sự;
- L- u HS.

Nguyễn Tất T